TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Lục Thị Tuyên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 12/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

La Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1997 tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông La Văn T và bà Lương Thị K; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/11/2024 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Lương Văn N, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Lục Minh H, sinh năm 1995; Lương Văn H, sinh năm 1991; Lục Văn P, sinh năm 1993; Đàm Văn Đ, sinh năm 1993 và Lục Văn C, sinh năm 1983.

Cùng nơi thường trú: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 09/11/2024, tổ công tác Công an xã P, huyện T chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý,

Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng N, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm L, xã P. Khi đến khu vực trước nhà ông La Văn T, sinh năm 1972, trú tại L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Qua kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên La Văn S là người nghiện ma tuý và được cất giấu ma tuý tại dưới gầm giường trong buồng ngủ của mình. Tiến hành kiểm tra vị trí S chỉ, phát hiện 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Gold lion, bên trong có 01 túi zip ni lông trong suốt chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, còn phát hiện, tạm giữ 500.000 đồng tại túi ngực trái áo trong S đang mặc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của La Văn S. Phát hiện và tạm giữ tại đầu giường ngủ của S 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh dương, số Imei 1: 863980043763753, số imei 2: 863980043763746, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C15, màu xám bạc, số imei 1: 863373050867412, số imei 2: 863373050867407, điện thoại đã qua sử dụng; 03 mảnh ni lông màu đen; 01 mảnh ni lông màu xanh; 02 túi ni lông màu trắng đều bám dính chất bột màu trắng và 01 dao lam.

Ngày 10/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với La Văn S có khối lượng 1,52 gam. Tại kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 19/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn S khai: Bản thân sử dụng Heroine từ năm 2022, số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang là Heroine của S mua về sử dụng và bán kiếm lời. S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, loại Heroine từ tháng 7/2024 cho đến khi bị bắt. Địa điểm bán ma tuý tại nhà S. Người mua trực tiếp đến nhà S hỏi mua ma tuý hoặc liên hệ qua số điện thoại và tài khoản mạng xã hội Facebook để hỏi mua ma tuý. S đồng ý và hẹn họ đến nhà S. Khi bán ma tuý, S nhận tiền trước rồi mới đưa ma tuý cho người mua. Ma tuý S bán được gói bằng giấy bạc màu vàng. Trước khi bị bắt, S được bán ma tuý cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

Lương Văn N 05 lần, trong đó có 02 lần 100.000 đồng, 01 lần 300.000 đồng và 02 lần 500.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể từng lần, chỉ nhớ lần cuối cùng nhất bán cho N vào ngày 06/11/2024; Lục Minh H 04 lần, trong đó 02 lần 200.000 đồng và 02 lần 400.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể từng lần bán ma tuý, chỉ nhớ lần cuối cùng nhất bán cho H vào ngày 06/11/2024; Lương Văn H 06 lần, trong đó 01 lần 100.000 đồng, 02 lần 300.000 đồng, 02 lần 400.000 đồng và 01 lần 500.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ lần cuối cùng nhất bán cho H vào sáng ngày 09/11/2024; Lục Văn P 05 lần, trong đó 01 lần 100.000 đồng, 01 lần 200.000 đồng, 03 lần 500.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể từng lần bán ma tuý, chỉ nhớ bán

cho P trong tháng 10/2024 và đầu tháng 11/2024; Lục Văn C 05 lần, trong đó 01 lần 100.000 đồng, 02 lần 300.000 đồng, 02 lần 500.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể từng lần bán ma tuý, chỉ nhớ lần cuối bán ma tuý cho C vào chiều tối ngày 06/11/2024; Đàm Văn Đ 04 lần, trong đó 01 lần 100.000 đồng, 03 lần 400.000 đồng; không nhớ thời gian cụ thể từng lần bán ma tuý, chỉ nhớ lần cuối bán cho Đ vào ngày 06/11/2024.

Lời khai của La Văn S phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng 02 người làm chứng Lục Văn C và Đàm Văn Đ, quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy lời khai được.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh dương, số Imei 1: 863980043763753, số imei 2: 863980043763746, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc với người thân, gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C15, màu xám bạc, số imei 1: 863373050867412, số imei 2: 863373050867407, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy; 03 mảnh ni lông màu đen, 01 mảnh ni lông màu xanh, 02 túi ni lông màu trắng đều bám dính chất bột màu trắng và 01 dao lam bị cáo dùng để gói, chia ma túy; Số tiền 500.000 đồng tạm giữ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTK ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố La Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo khai do bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ khoảng tháng 7 năm 2024 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo được bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Hình thức giao dịch là người mua đến gặp trực tiếp hoặc điện thoại trước hẹn địa điểm để mua ma túy. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với một số người nghiện không biết tên và địa chỉ ở xóm H, xã Đ mỗi lần từ 1.400.000 đồng - 2.000.000 đồng. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn S từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 03 mảnh ni lông màu đen, 01 mảnh ni lông màu xanh, 02 túi ni lông màu trắng đều bám dính chất bột màu trắng và 01 dao lam; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C15, màu xám bạc; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh dương; Truy thu bị cáo số tiền 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ ngày 09/11/2024, tại xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã P chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý, Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng N, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang La Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ 1,52 gam Heroine. S khai là Heroine của S mua về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, S đã bán ma tuý 20 lần cho 04 người, thu được 6.500.000 đồng. Ngoài ra, La Văn S còn được bán ma tuý cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 03 mảnh ni lông màu đen, 01 mảnh ni lông màu xanh, 02 túi ni lông màu trắng đều bám dính chất bột màu trắng và 01 dao lam là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên. Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C15, màu xám bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh dương không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo khai nhớ được bán ma túy 29 lần cho 6 người thu về số tiền 9.500.000 đồng. Ngoài ra, còn bán cho một số người khác nhưng không nhớ thời gian, số lần, số tiền và họ tên người mua. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 20 lần cho 04 người thu về số tiền 6.500.000 đồng (đã tạm giữ 500.000 đồng). Riêng 02 người làm chứng Lục Văn C và Đàm Văn Đ, quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy lời khai được. Vì vậy, cần truy thu bị cáo số tiền 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Sâm là đúng với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn S 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 09/11/2024.

3. Truy thu bị cáo số tiền 6.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ La Văn S xảy ra ngày 09/11/2024";

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi " Đồ vật tạm giữ phát hiện khi khám xét chỗ ở của La Văn S ngày 09/11/2024".

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "số 614/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ La Văn S".

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C15, màu xám bạc, số imei 1: 863373050867412, số imei 2: 863373050867407, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh dương, số Imei 1: 863980043763753, số imei 2: 863980043763746, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Văn S phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng